

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Thái, cán bộ hưu trí;
- Bà Bùi Thị Kim Anh, giáo viên Trường THPT chuyên Bắc Kạn.

Thư ký phiên toà: Bà Đồng Nông Phúc, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Dương Xuân Hồ và ông Trần Đức Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 19/6/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo:

Hứa Thanh T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 11/10/2007 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T1, sinh năm 1981 và bà Liêu Thị T2, sinh năm 1986; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú theo Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi để giám sát của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hứa Văn T1, là bố đẻ của bị cáo, sinh năm 1981, trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn T3, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Quang L, sinh năm 2007, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nông Thị H, là mẹ đẻ của bị hại, sinh năm 1983, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị Thu H1, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Liêu Thị T2, là mẹ đẻ của bị cáo, sinh năm 1986, trú tại: Tổ G, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kan. Có mặt tại phiên tòa;

2. Ông Mã Văn H2, sinh năm 1980, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng:

1. Lý Dương Đ, sinh năm 2004, trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Hoàng Văn T4, sinh năm 2008, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Có mặt tại phiên tòa;

3. Đồng Thế T5, sinh năm 2007, trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Có mặt tại phiên tòa;

4. Lý Việt H3, sinh năm 2008, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Vắng mặt tại phiên tòa;

5. Lý Kim C, sinh năm 2008, trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kan. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện B đồng: Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1993, Giáo viên Trung tâm. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2024, Hứa Thanh T, sinh ngày 11/10/2007, trú tại thôn Bản Ngù, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kan điều khiển xe mô tô BKS 97B1-767.99 chở bạn là Nông Văn Đ1, sinh năm 2007, trú tại thôn B, xã C, huyện B về phòng trọ của Đ1 thuê của bà Đinh Thị H4, sinh năm 1960, tại thôn T, xã T, huyện B. Khi đến nơi, Đ1 xuống xe đi bộ vào phòng, còn T dựng xe ở cổng để đi vào phòng trọ của Đ1, thì gặp Nguyễn Quang L, sinh ngày 04/8/2007, trú tại thôn Bản Trù, xã C, huyện B. Lúc này, L dùng chân đạp một phát vào phần nhựa chắn bùn phía sau xe mô tô BKS 97B1-767.99, thấy thế T nói với L “Mày thích nghịch không?”, rồi lấy tay đẩy vào người L, nên bị L dùng tay đánh nhiều nhát trúng vào vùng cổ, vùng mặt của T. Sau khi bị đánh, T không nói gì và điều khiển xe

mô tô đi đón [Lý Dương Đ](#), sinh năm 2004, trú tại [thôn N, xã K, huyện B](#), mục đích để quay lại đánh [L](#). Khi đón [Đ](#), [T](#) không nói với [Đ](#) là đi đâu, làm gì. Khi [T](#) chở [Đ](#) đến gần khu vực [thị trấn C](#), [Đ](#) hỏi [T](#) là đi đâu? thì [T](#) nói là đi đánh nhau. Khi đi đến khu nhà trọ của bà [Đinh Thị H4](#), [T](#) và [Đ](#) thấy [L](#) đang nằm trên giường trong phòng trọ của [Hoàng Văn T4](#), sinh năm 2008, trú tại [thôn B, xã C, huyện B](#). Do có quen biết từ trước với [L](#), nên [Đ](#) đi vào trong phòng trọ của [T4](#) nói chuyện với [L](#) và một số người đang có mặt tại phòng trọ của [T4](#) gồm: [Đồng Thế T5](#), sinh năm 2007, [Lý Việt H3](#), sinh năm 2008, cùng trú tại [thôn N, xã C, huyện B](#), [Lý Kim C](#), sinh năm 2008, trú tại [thôn N, xã M, huyện B](#). Khi nhìn thấy [L](#), [T](#) lao vào dùng tay đánh [L](#), thì bị [L](#) dùng tay đánh lại. Bực tức do bị [L](#) đánh, nên [T](#) một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-767.99 về nhà lấy 01 con dao nhọn có tổng chiều dài là 23cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, một lưỡi sắc có đầu nhọn, chuôi dao màu đỏ dài 11,5cm giấu vào trong ống tay áo rồi quay lại phòng trọ của [T4](#) mục đích đánh [L](#). Tại đây, [T](#) nhìn thấy [L](#) đang ngồi trên giường trong phòng trọ, trên tay cầm 01 con dao nhọn có gắn thanh sắt dài (loại dao phóng lợn), [T](#) nói với [L](#) “Thích một một thì ra đây”, thì [Lê đ](#) dậy tiến về phía [T](#) định dùng dao nhọn đâm [T](#), nhưng bị [Đ](#) can ngăn và tước dao ném vào phía bên trong gần cửa sau phòng trọ. [T](#) cũng rút dao nhọn từ tay áo ra định đâm [L](#), nhưng bị [Đ](#) can ngăn và tước được dao nhọn từ tay của [T](#), rồi cầm bằng tay trái của [Đ](#). Lúc này, [Lê đ](#) lên giường dùng tay phải đâm vào mặt [T](#) một nhát, thì [T](#) dùng tay phải giật lại dao nhọn từ tay của [Đ](#), rồi nhảy lên giường, cách vị trí [Lê đ](#) đang đứng khoảng 50 cm, dùng dao nhọn giơ lên ngang vai trái đâm 01 nhát chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, trúng vào vùng ngực phải của [L](#). Sau khi bị đâm, [L](#) dùng hai tay đẩy vào người [T](#), làm [T](#) lùi lại phía sau một bước rồi lao vào định dùng tay đánh [T](#), thì [T](#) giơ dao lên ngang vai phải đâm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cánh tay trái của [L](#). Sau đó, [L](#) dùng tay đẩy [T](#) ngã ra giường, rồi chạy ra cửa phòng trọ, khi [Lê đ](#) vén áo lên thì phát hiện vết thương ở vùng ngực phải. Lúc này, [T4](#) tiến đến giật được con dao nhọn trên tay [T](#), thì [Lê đ](#) chạy đến vị trí gần cửa sau phòng trọ nhặt con dao nhọn có gắn thanh sắt dài (loại dao phóng lợn) định đâm [T](#), nhưng được mọi người can ngăn nên [L](#) không đâm được [T](#). Sau đó, [L](#) được [Đồng Thế T5](#) đưa đến [trung tâm y tế huyện B](#) cấp cứu, còn [T](#) chở [Đ](#) về nhà. Khi đang trên đường đi, thì [T5](#) gọi điện thoại cho [T](#) bảo [T](#) lên [Trung tâm y tế huyện B](#) để xem thương tích của [Lê như thế n](#), nên [T](#) và [Đ](#) đến [Trung tâm y tế huyện B](#) ngồi đợi bên ngoài phòng cấp cứu để thăm [L](#), nhưng không được vào thăm do [L](#) đang phẫu thuật, một lúc sau thì [T](#) đưa [Đ](#) về nhà. Khi [T](#) về đến nhà, thì kể lại sự việc cho ông [Hứa Văn T1](#), là bố đẻ của [T](#), về việc [T](#) dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho [L](#). Sau đó, ông [T1](#) chở [T](#) đến [Trung tâm y tế huyện B](#) để hỏi thăm tình hình sức khỏe của [L](#), nhưng không được gặp, vì [L](#) đang trong phòng cấp cứu. Sau khi phẫu thuật, [L](#) được chuyển đến [Bệnh viện Đa khoa tỉnh B](#) để tiếp tục điều trị, đến ngày 20/01/2024 thì ra viện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Nguyễn Quang Lê](#). Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống

số 25 ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc [Sở y tế tỉnh B](#) kết luận:

“2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Quang L](#) tại thời điểm giám định là: 4,92% làm tròn số 5% (năm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích: Do vật sắc nhọn, tác động trực tiếp từ ngoài vào trong.

2.3. Con dao nhọn có đặc điểm như trong bản ảnh, do Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) cung cấp, có thể gây ra thương tích cho [Nguyễn Quang L](#)...”

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 35 ngày 02/02/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc [Sở y tế tỉnh B](#) kết luận:

“2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Quang L](#) tại thời điểm giám định bổ sung là: 13,44%, làm tròn số là 13% (Mười ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn, tác động trực tiếp từ ngoài vào trong.

2.3. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Nguyễn Quang L](#) là:

- Tỷ lệ % TTCT kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống: 13%;

- Tỷ lệ % TTCT kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 19/01/2024 của [Trung tâm pháp y và Giám định Y khoa tỉnh B](#): 5%, theo phương pháp cộng tại thông tư còn 4,35%.

* Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Nguyễn Quang L](#) tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 19/01/2024 và kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 35/KLBSTTCT-TTPY&GDYK là: $4,35\% + 13\% = 17,35\%$ làm tròn số là: 17% (Mười bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Hứa Thanh T](#). Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 36 ngày 15/02/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc [Sở y tế tỉnh B](#) kết luận:

“2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Hứa Thanh T](#) tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

2.2. Vật gây thương tích là: Vật tày.

2.3. Cơ chế hình thành vết thương: Diện tiếp xúc giới hạn”.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra vụ án, quá trình thực nghiệm điều tra [Hứa Thanh T](#), bị hại [Nguyễn Quang L](#) cùng những người có liên quan và người làm chứng đã diễn tả lại diễn biến sự việc và hành vi của từng người, phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo, người đại diện của bị cáo và bị hại, người đại diện của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự, cụ thể: Bị cáo [Hứa Thanh T](#) phải bồi thường cho bị hại [Nguyễn Quang L](#) tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Ngày 27/3/2024, bị cáo và người đại diện của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và còn phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố [Hứa Thanh T](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101, Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo [T](#) từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo [Hứa Thanh T](#) phải bồi thường tiếp cho bị hại [Nguyễn Quang L](#) số tiền 40.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông [Mã Văn H2](#) 01 xe mô tô BKS 97B1-767.99. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 áo phông màu đen; 01 áo len màu ghi dài tay; 01 áo khoác màu đen; 01 dao nhọn. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo [Hứa Thanh T](#) nhất trí với nội dung Cáo trạng và Bản luận tội. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo [Hứa Thanh T](#) khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Hứa Văn T1](#) và bà [Liêu Thị T2](#) đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và của bị cáo; nhất trí với nội dung thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông [T1](#), bà [T2](#) nhất trí bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2024, tại khu nhà trọ của bà [Đinh Thị H4](#) thuộc [thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#), [Hứa Thanh T](#) có hành vi dùng 01 (một) con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả), dài 23cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 11,5cm; phần cán dao bằng gỗ màu đỏ, rộng 02cm, dài 11,5cm đâm 01 (một) nhát vào vùng ngực phải và 01 (một) nhát vào cánh tay trái của [Nguyễn Quang L](#), gây thương tích cho Lê với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm).

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo [T](#) có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là [Liêu Văn T6](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị hại có lỗi, nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ lỗi của bị hại [Nguyễn Quang Lê](#). Bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đang là học sinh tại [Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện B](#), có khả năng tự cải tạo. Do vậy, cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương thì vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo, người đại diện của bị cáo và bị hại, người đại diện của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự, cụ thể: Bị cáo [Hứa Thanh T](#) phải bồi thường cho bị hại [Nguyễn Quang L](#) tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Ngày 27/3/2024, bị cáo và người đại diện của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và còn phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo phong màu đen ngắn tay; 01 áo len màu ghi dài tay; 01 áo khoác màu đen; 01 dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 97B1-767.99, xác định là tài sản của ông [Mã Văn H2](#). Hiện nay, ông [H2](#) đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên, HĐXX xét thấy yêu cầu của ông [H2](#) là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[9] Ngoài ra, trong vụ án còn có nội dung:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định, [Nguyễn Quang L](#) có hành vi dùng chân đạp vào chắn bùn xe mô tô BKS 97B1-767.99 do [Hứa Thanh T](#) đang quản lý, sử dụng và dùng tay đánh nhiều nhát vào vùng mặt, vùng cổ của [T](#), là nguyên nhân dẫn đến việc [T](#) dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho [L](#). Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tổn thương cơ thể đối với [T](#), kết quả xác

định tỷ lệ tổn thương cơ thể của T là 0%. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện B để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với L là đúng quy định.

Đối với Lý Dương Đ, là người đi cùng bị cáo Hứa Thanh T đến khu vực nhà trọ của bà Đinh Thị H4. Qua điều tra xác định, Đ không tham gia hay giúp sức cho T đánh gây thương tích cho Nguyễn Quang L, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đ là có căn cứ.

Đối với Mã Thị Thanh H5, sinh ngày 04/7/2007, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là người cho bị cáo Hứa Thanh T mượn xe mô tô BKS 97B1-767.99 để sử dụng. Qua điều tra xác định, H5 không biết việc bị can T đã dùng chiếc xe mô tô để về nhà lấy dao, mục đích để đâm gây thương tích cho người khác. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H5 là phù hợp.

Đối với bà Đinh Thị H4 là chủ khu nhà trọ nơi xảy ra vụ án, qua điều tra xác định bà H4 không biết việc Hứa Thanh T và Nguyễn Quang L xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau tại khu phòng trọ do bà H4 quản lý. Ngoài ra, bà H4 cũng không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu, đề nghị trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thanh T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Hứa Thanh T phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Quang L số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Trường hợp bị cáo T không đủ tài sản để bồi thường, thì ông Hứa Văn T1 và bà Liêu Thị T2 phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Việc thi

hành án khoản tiền bồi thường, được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi nilon màu xanh được dán kín, niêm phong, có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, có 02 hình dấu của [Công an xã T](#), [huyện B](#) bên trong có: 01 (một) áo phông màu đen ngắn tay, mặt sau có in hình thêu chỉ trắng, trước ngực trái có thêu chỉ trắng đã bị cắt rách nhiều đường ở phía trước và tay áo ở mặt trước; 01 (một) áo len màu ghi dài tay đã bị cắt rách nhiều đường ở phía trước và ống tay áo;

- 01 (một) túi nilon màu xanh được dán kín, niêm phong, có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, có 01 hình dấu của [Công an xã T](#), [huyện B](#) bên trong có: 01 (một) áo khoác màu đen, phía trước có nhiều hoa văn màu trắng, trên gáy áo phía trong có đính nhãn, trên nhãn có dòng chữ “DSQUARED2”;

- 01 (một) gói giấy được dán kín, niêm phong, có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, có 01 hình dấu của [Công an xã T](#), [huyện B](#) bên trong có: 01 (một) dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) chiều dài 23cm, cán dao bằng gỗ, dài 11,5cm, rộng 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

3.2. Trả lại cho ông [Mã Văn H2](#) 01 xe mô tô BKS 97B1-767.99, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JANUS, màu sơn đỏ, số khung: RLCSEC820JY078048, số máy: E3Y8E078052, dung tích: 124 cm³, năm sản xuất 2018. Đã được niêm phong theo quy định tại phần sau chỗ ngồi của xe.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Hứa Thanh T](#) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người

bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương